

BÀI HỌC TUẦN 5

MÙA XUÂN NHỎ NHỎ

Thanh Hải

I. Đọc - tìm hiểu chú thích

1. Tác giả :

2. Tác phẩm:

- Thơ năm chữ.

- Nhịp thơ, giọng thơ thay đổi theo mạch cảm xúc.

- Bố cục hai phần .

Khát vọng dâng hiến mùa xuân nhỏ vào mùa xuân lớn của cuộc đời chung

II. Đọc - tìm hiểu văn bản :

1. Mùa xuân của thiên nhiên:

- Dòng sông xanh
- Bông hoa tím biếc
- Tiếng chim chiền chiện hót vang trời

-> Miêu tả kết hợp với biểu cảm

=> Không gian cuộc sống , màu sắc tươi thắm của mùa xuân , âm thanh vang vọng .

Cảm xúc nhà thơ :

“ Từng giọt long lanh rơi,

Tôi đưa tay tôi hứng”

-> Sự chuyển đổi cảm giác .

=> Niềm say sưa , ngây ngất trước vẻ đẹp của thiên nhiên.

2. Mùa xuân đất nước :

- **Mùa xuân** người cầm súng

Lộc giắt đầy trên lưng

Mùa xuân người ra đồng

Lộc trải dài nương mạ

Tất cả như hối hả

Tất cả như xôn xao

-> điệp ngữ, từ láy, hình ảnh ẩn dụ

=> Say mê tin yêu con người, tin tưởng vào tương lai của đất nước.

3. Tâm niệm của nhà thơ :

“ Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa ,

Ta nhập vào hoà ca

Một nốt trầm xao xuyến”

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

->Điệp ngữ , hình ảnh giản dị, tự nhiên, giàu ý nghĩa.

=> Khát vọng dâng hiến cho đời “ một mùa xuân nho nhỏ” khiêm tốn thầm lặng.

III. Ghi nhớ :

Ghi nhớ SGK/58(Ngữ Văn 9 tập 2).

IV. Luyện tập :

- Củng cố Em hiểu như thế nào về nhan đề “Mùa xuân nho nhỏ” ? Nêu chủ đề bài thơ . Cách ngắt nhịp gieo vần, điệp ngữ được sử dụng như thế nào để tạo được nhạc hiệu ấy?
- Dặn dò:

CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ.

I Đề bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng . đạo lí.

-Bàn về vấn đề tư tưởng, đạo lí, cuộc sống con người.

-Các đề tương tự:

“Không thầy đố mày làm nên”

“An quả nhớ kẻ trồng cây”

II Cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

1-Tìm hiểu đề

-Xác định nội dung và tính chất của đề bài yêu cầu.

2-Tìm ý:

-Dựa vào nội dung đặt thành câu hỏi và trả lời các câu hỏi để tìm ý chính, ý phụ cho bài văn.

-Các ý phải sắp xếp mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

3 Lập dàn bài:

a) Mở bài :Giới thiệu câu tục ngữ và nêu tư tưởng của nó.

b) Thân bài:

-Giải thích nội dung câu tục ngữ (giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng)

-Đánh giá nội dung câu tục ngữ.

. Khẳng định vấn đề đúng.

.Phê phán hiện tượng sai trái đối với câu tục ngữ.

c) Kết bài:

-Khẳng định một truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

-Nêu ý nghĩa của câu tục ngữ đối với ngày hôm nay.

4- Viết bài:

a) Mở bài:

-Tục ngữ là túi khôn nhân loại. Tục ngữ thể hiện truyền thống đạo lí của người Việt Nam.

-“Uống nước nhớ nguồn” là câu tục ngữ nhắc nhở mọi người nên biết ơn, trân trọng, gìn giữ...những ai đã làm ra thành quả cho chúng ta hưởng thụ.

b) Thân bài:

* Giải thích nội dung:

-Câu tục ngữ được trình bày ngắn gọn mà ý nghĩa thật sâu sắc.

- “Uống nước” tượng trưng người hưởng thụ thành quả. -Nguồn : nguồn gốc. Cội nguồn của tất những thành quả mà con người được hưởng.

-Nhớ nguồn: Nhắc nhở người hưởng thụ phải biết tri ân, gìn giữ, phát huy các thành quả của người làm ra chúng.

* Đánh giá nội dung câu tục ngữ.

+ Luận điểm 1:

Mọi sự vật đều có nguồn gốc.

-Luận cứ

.Công sức con người làm của cải, vật chất, tinh thần.

.Đền đài, lăng tẩm, tiếng nói, thơ ca, nhạc họa, đến vài vóc tập vở đều do công sức con người tạo ra.

.Nhớ ơn là nghĩa vụ, bổn phận.

+ Luận điểm 2

*Nhớ ơn là nét đẹp đạo lí của người Việt Nam .

- Luận cứ:

. Không quên tổ tiên, nòi giống biết bảo vệ quê hương, tổ quốc. Mông 10-3 Giỗ tổ Hùng Vương.

.Không quên những người chiến sĩ, hi sinh; những người dạy dỗ, giúp đỡ mình (27/7 thương binh liệt sĩ, 20/11 ngày nhà giáo)

.Không quên ông bà, cha mẹ(công cha như núi Thái Sơn ...)

→ Vấn đề đúng

* Phê phán những kẻ vô ơn:

. “Có mới nới cũ”, “An cháo đá bát”, “qua cầu rút ván”.

+ Luận điểm 3:

Phải biết cống hiến và phát huy là “nhớ nguồn” thiết thực.

+ Luận cứ

. Học tập tốt góp phần cống hiến làm nên những thành quả cho lớp người đi sau.

.Người sống biết tri ơn, là người có nhân cách đẹp góp phần phát triển xã hội.

c) Kết bài:

.Câu tục ngữ khẳng định đạo lí tốt đẹp của người Việt Nam.

.Cần sống thủy chung, có tình có nghĩa, có trước có sau.

5/ Đọc lại bài viết và sửa chữa.

.Chú ý liên kết câu, đoạn.

.Lỗi chính tả.

.Chấm phết câu.

Ghi nhớ (SGK trang 54)

III. Luyện tập:

Lập dàn bài

Giải thích rõ thế nào là tự học và cần có tinh thần tự học như thế nào?

1) Mở bài:

-Học tập là một việc làm suốt đời.

-Tự học là một vấn đề quan trọng và mới mẻ.Cần hiểu và cần có tinh thần tự học như thế nào?

2) Thân bài:

a- Giải thích:

-Tự vận động trí tuệ ôn luyện những kiến thức đã học tập được vào thực hành.

-Tự học là học tập một cách tự giác, tích cực chủ động, sáng tạo và có hiệu quả nhất. b) Nhận xét đánh giá vấn đề

-Phương pháp tự học đa dạng, phong phú (Học- hỏi, học –ôn)

-Tự học là phương pháp học hữu hiệu, tiên tiến nhất.

-Cần tự giác, tích cực chủ động, tự học trong học bài, làm bài, đọc sách, nghe giảng.

-Không tự học thì không có kết quả cao. Đó là cách hộc thụ động.

-Học mà không tự học cũng như học mà không hành.

(Dẫn lời Bác Hồ)

-Hiện nay, tự học là một vấn đề được mọi người quan tâm nên nhớ: “Bác học không phải là ngừng học”

“Đi một ngày đàng học một sàng khôn”

c) Kết bài:

-Tự học là điều kiện tốt cho mỗi người học sinh tiến bộ.

-Mỗi người cần ý thức tự học.

BÀI HỌC TUẦN 6

VIẾNG LĂNG BÁC. (VIỄN PHƯƠNG)

I. Đọc – Tìm hiểu chú thích:

1) Tác giả.

2) Tác phẩm. (Sgk/59)

II. Tìm hiểu văn bản:

1) Cảm xúc của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác:

“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng”

-> *giọng điệu gần gũi, thân thương; hình ảnh ẩn dụ.*

=> *Tấm lòng thành kính, yêu thương đối với Bác – vị cha già của dân tộc.*

2) Xúc cảm của nhà thơ trước hình ảnh dòng người vào lăng viếng Bác:

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân ...”

-> *cấu trúc điệp ngữ sóng đôi, hình ảnh ẩn dụ, giọng điệu thành kính, thiết tha.*

=> *Ngợi ca sự cao cả, vĩ đại của Bác và thể hiện lòng tôn kính đối với Bác.*

3) Cảm xúc và suy ngẫm của nhà thơ khi vào lăng viếng Bác:

“Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vàng trắng sáng diệu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim!”

-> *giọng điệu trang nghiêm, ẩn dụ.*

=> *Sự ngưỡng mộ tâm hồn cao đẹp, sáng trong của Bác; nỗi đau đớn, xót xa trước sự ra đi mãi mãi của Người.*

) Tâm trạng của nhà thơ sau khi vào lăng viếng Bác:

“Mai về miền Nam thương trào nước mắt

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.”

-> *giọng điệu thiết tha, điệp ngữ, liệt kê.*

=> *Ước nguyện được ở mãi bên Bác, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Người, của dân tộc.*

III. Ghi nhớ:

IV. Luyện tập:

NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN (HOẶC ĐOẠN TRÍCH)

I- Tìm hiểu bài :

Ví dụ: Bài văn của Quỳnh Tâm

+ **Vấn đề nghị luận:** Những phẩm chất đẹp đẽ của nhân vật anh thanh niên trong “Lặng lẽ Sa Pa” của NTL

+ **Nhan đề:**

- Một vẻ đẹp nơi SP lặng lẽ

- Hình ảnh anh TN trong truyện LLSP của NTL

+ **Luận điểm:**

- *Luận điểm 1:* “Dù được ... phai mờ”=> **Nêu vấn đề**

- *Luận điểm 2:* ” trước tiên.. của mình “

- *Luận điểm 3:* ”nhưng ... chu đáo”.

- *Luận điểm 4:* ” công việc ... khiêm tốn”

- *Luận điểm 5 :* “Cuộc sống của chúng ta ... anh thanh niên ấy thật đáng trân trọng, thật đáng tin yêu.”=> **Đúc kết lại vấn đề**

+ **Luận điểm phát từ:**

- Cốt truyện

- Nhân vật

- Nghệ thuật xây dựng truyện.

+ **Lập luận:**

- Luận điểm rõ ràng ngắn gọn.

- Từng luận điểm được chứng minh, phân tích một cách thuyết phục, chặt chẽ

- *Luận cứ:* Xác đáng, phù hợp, trích dẫn từ tác phẩm.

+ **Diễn đạt:** tự nhiên.

+ Bố cục: mạch lạc, chặt chẽ.

II. Ghi nhớ :

(SGK/65)

III. Luyện tập :

a. Vấn đề nghị luận: Bàn về cái chết của Lão Hạc

b. Những ý chính :

- Việc giải quyết cái sống và cái chết đối với lão Hạc.
- Chọn cái chết trong hơn là sống nhục .

=> *Người cha thương con, sống tự trọng, chọn cái chết để không sống nhục.*

CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN (ĐOẠN TRÍCH)

I. Tìm hiểu các dạng đề

Đề 1→4/SGK (64,65)

1. Vấn đề nghị luận

- Tác phẩm (tư tưởng, cốt truyện)
- Nhân vật (tính cách, số phận ...)

2. Dạng đề

- Suy nghĩ
- Phân tích (đề có mệnh lệnh)

II. Cách làm bài

Đề: Suy nghĩ về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn “ Làng” của Kim Lân

1. Tìm hiểu đề – tìm ý

a. Tìm hiểu đề

- Vấn đề nghị luận: Tính cách nhân vật ông Hai trong tác phẩm “Làng”
- Yêu cầu: Nêu suy nghĩ về nhân vật

b. Tìm ý

- Tính cách nhân vật có gì đặc biệt?
- Tính cách ấy được thể hiện như thế nào?
- Ý nghĩa trong hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ?
- Nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật?

2. Lập dàn ý: (Dựa vào khung dàn ý)

III. Ghi nhớ: SGK trang 68

IV. Luyện tập: SGK trang 68

LUYỆN TẬP LÀM BÀI NGHỊ LUẬN

VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN(HOẶC ĐOẠN TRÍCH)

Đề bài: Cảm nhận của em về đoạn trích truyện “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng

1/ Tìm hiểu đề- tìm ý

2/ Lập dàn ý chi tiết

Mở bài:

Giới thiệu TG: NQSáng

GT Tác phẩm: Chiếc lược ngà

Đánh giá sơ bộ về nd,nt: Bằng cách kể chuyện tự nhiên nhưng thoải mái, tình huống bất ngờ nhưng hợp lý truyện đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc bởi những trang viết cảm động về tình cảm cha con trong chiến tranh.

- Thân bài:

1/ Tóm lược nd truyện

2/ Bối cảnh: Truyện được viết năm 1966 khi cuộc chiến tranh chống Mỹ đang diễn ra ác liệt.

3/ Nêu cảm nhận về nội dung đoạn trích:

4/ nêu cảm nhận về nghệ thuật

Kết bài:

Nhận định đánh giá: Là tác phẩm thành công viết về chiến tranh

Dem lại cho người đọc tình yêu, niềm cảm phục đối với con người VN

BÀI HỌC TUẦN 7

SANG THU

(HỮU THỈNH)

I. Đọc và tìm hiểu chú thích:

SGK/71

II. Tìm hiểu văn bản:

1. Khổ 1:

Bông nhận ra **hương ổi**

Pha vào trong **gió sương**

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về

→ *Nhịp thơ: chậm, khoan thai; từ ngữ: gợi tả, chọn lọc*

=> đất trời biến chuyển lúc sang thu

2. Khổ 2

Sông được lúc **dềnh dàng**

Chim bắt đầu **vội vã**

Có đám **mây** mùa hạ

Vắt nửa mình *sang thu*

→ *Từ gọi tả*

=> Không gian chuyển mùa thật sinh động, đẹp và nên thơ

3. Khổ 3

Vẫn còn bao nhiêu *nắng*

Đã *vơi dần* cơn *mưa*

Sấm cũng *bớt bất ngờ*

Trên *hàng cây đứng tuổi*

→ *Hình ảnh thực, sinh động*

=> *Thiên nhiên biến chuyển nhẹ nhàng, êm ả*

+ Những suy ngẫm về cơ người, về cuộc sống

III. Ghi nhớ: SGK trang 71

IV. Luyện tập:

NÓI VỚI CON

Y Phương

I. Đọc và tìm hiểu chú thích: SGK/ 74

II. Tìm hiểu văn bản

1. Đoạn 1:

Chân *phải* bước tới cha

Chân *trái* bước tới mẹ

Một bước *chạm* tiếng *cười*

Hai bước tới tiếng *cười*

→ *Diễn đạt cụ thể, mộc mạc nhưng độc đáo của người miền núi*

=> *Con lớn lên trong sự chăm chút, nâng đỡ của cha mẹ*

• *Người đồng mình...*

Đan lờ cài nan *hoa*

Vách nhà *ken* câu *hát*

Rừng cho *hoa*

Con đường cho *những tấm lòng*

→ *Cách nói mộc mạc, hình ảnh đẹp*

=> *Cuộc sống êm đềm; con người gắn bó và lớn lên cùng quê hương*

2. Đoạn 2

- *Người đồng mình thô sơ da thịt*

Chẳng *mấy* ai *nhỏ bé* *đâu* *con*

Người đồng mình tự *đục* *đá* *kê* *cao* *quê* *hương*

Còn *quê* *hương* thì *làm* *phong* *tục*

→ *Diệp ngữ, từ phủ định*

=> Những đức tính cao đẹp của người đồng mình: cần cù, mạnh mẽ, bền bỉ, giàu chí khí, yêu quê hương

• *Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc*

=> Mơ ước của cha: con phải sống nghĩa tình, yêu quê hương, tự tin vượt qua thử thách

III. Ghi nhớ: SGK trang 74

IV. Luyện tập: SGK trang 74

NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý

I/ Tìm hiểu bài:

* Phân biệt nghĩa tường minh và hàm ý.

Đọc đoạn trích mục 1 sgk/74

+Câu: “*Trời ơi, chỉ còn có năm phút*”

- thông báo “*Anh rất tiếc*”

→ Không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy .

-> Hàm ý.

+Câu: “*Ồ! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này*”

- thông báo “*Cô quên chiếc mùi soa*”

→ Diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu .

-> Tường minh .

Gv cho hs ss

Nghĩa tường minh	Hàm ý
Diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu .	Không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy .

II/ Ghi nhớ:

SGK/75.

III/ Luyện tập:

Bài 1:

a. Câu “Nhà họa sĩ tặc lưỡi đứng dậy” đặc biệt là cụm từ “tặc lưỡi” cho thấy họa sĩ chưa muốn chia tay anh thanh niên. Đây là cách dùng “hình ảnh “để diễn đạt ý của ngôn ngữ nghệ thuật .

b. Trong câu cuối đv, những từ ngữ miêu tả thái độ của cô gái liên quan tới chiếc mùi soa :

_ mặt đỏ ửng(ngượng)

_nhận lại chiếc khăn(không tránh được)

_quay vội đi(quá ngượng)

→ Qua các hình ảnh này, có thể cô gái đang bối rối đến vung về vì ngượng. Cô ngượng vì định kín đáo để khăn làm kỉ vật cho anh nhưng anh lại quá thật thà tưởng cô để quên, nên gọi cô trả lại .

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ

I. Tìm hiểu bài:

Văn bản “khát vọng hòa nhập, dâng hiến cho đời”

SGK/ 77,78

1. Vấn đề nghị luận:

Hình ảnh mùa xuân và tình cảm tha thiết của Thanh Hải trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”

2. Những luận điểm:

a. Luận điểm chính:

Hình ảnh mùa xuân trong bài thơ của Thanh Hải mang nhiều tầng ý nghĩa

b. Luận điểm phụ 1:

Hình ảnh mùa xuân của thiên nhiên, đất nước trong lao động và chiến đấu

c. Luận điểm phụ 2:

Nguyện ước của nhà thơ

3. Các luận cứ:

a. Cho luận điểm 1:

Màu sắc

- Âm thanh

- Chi tiết

- Cảm xúc

- Hình ảnh liên tưởng

b/ Cho luận điểm 2:

- Dẫn thơ

- Hình ảnh “Mùa xuân nho nhỏ”

- Ý nghĩa nhan đề bài thơ

- Lặp lại hình ảnh mùa xuân

4. Bố cục:

- MB: (đoạn 1): Nêu vấn đề nghị luận

- TB: (đoạn 2 → 5): Triển khai các luận điểm

- KB: (đoạn 6): Kết luận

II. Ghi nhớ: SGK trang 78

III. Luyện tập: SGK trang 79

CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ

I. Tìm hiểu bài:

1. Tìm hiểu đề bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ

a. Dạng đề:

- Đề có mệnh lệnh: 1, 2, 3, 5, 6, 8
- Đề không có mệnh lệnh: 4, 7

b. Cấu tạo đề:

- Nêu đối tượng nghị luận
- Nêu yêu cầu kiểu bài (có thể vắng mặt)

c. Yêu cầu về kiểu bài

- Phân tích
- Cảm nhận (của em...)
- Suy nghĩ (của em...)

2. Cách làm bài nghị luận về đoạn thơ, bài thơ

Đề: *Phân tích tình yêu quê hương trong bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh*

Bước 1: Tìm hiểu đề – tìm ý

- Vấn đề nghị luận: Tình yêu quê hương
- Thể loại: nghị luận → phương pháp nghị luận: phân tích
- Tư liệu: bài “Quê hương” Tế Hanh
- Nội dung: Nổi nhớ quê thể hiện qua: hình ảnh, tâm trạng, hương vị...
- Nghệ thuật: Miêu tả, hình ảnh chọn lọc, ngôn ngữ, nhịp điệu, cấu trúc, biện pháp nghệ thuật...

Bước 2: Lập dàn ý

I. Mở bài:

- Giải thích bài thơ: sáng tác trước CMT8, khi tác giả đi học xa nhà, xa quê
- Nêu cảm nhận khái quát về tình yêu quê hương của Tế Hanh: thiết tha, da diết, sâu nặng...

II. Thân bài:

a. Tình yêu quê hương qua hồi ức của tác giả:

- Cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi:
 - Không gian, thời gian → bao hiệu một ngày tốt đẹp
 - Cảnh ra khơi: hùng tráng, đẹp, lãng mạn (con thuyền, buồm, biển ...)
 - Người dân chài: khỏe mạnh, cường tráng.
- Cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về:
 - Không gian, không khí: ồn ào, tấp nập, nhộn nhịp ...

· Hình ảnh người dân chài của cuộc sống đời thường: mạnh mẽ, sẵn chắc, đậm mùi biển

· Cuộc sống: Thanh bình, no đủ ...

· Tình cảm: chân thành

· Con thuyền: đẹp, gần gũi

(chú ý phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật

Song song: so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, từ ngữ chọn lọc ...)

b. Tình yêu quê hương qua nỗi nhớ hiện tại

- Từ ngữ: "luôn tưởng nhớ", "nhớ ... quá" → nỗi nhớ thường trực

- Nỗi nhớ đa dạng, phong phú:

· Màu sắc: xanh, bạc, trắng

· Hình ảnh: Con thuyền rẽ sóng

· Mùi vị: nồng mặn quen thuộc

- Giọng thơ: chân thành, thiết tha

- Từ ngữ: chọn lọc và phép liệt kê

III. Kết bài:

- Giá trị tác phẩm: khúc hát quê hương ngọt ngào

- Tình yêu quê hương tha thiết, chân thành, nồng ấm, con người gắn bó với quê hương

- **Bước 3: Viết bài**

- **Bước 4: Đọc và sửa chữa**

II. Ghi nhớ: SGK trang 83

III. Luyện tập: BT trang 84
